

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/LĐ-ST

Ngày: 29-7-2024

V/v “Tranh chấp lao động
về tiền lương và bảo hiểm”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hồ Thị Mỹ Phượng;
- Bà Nguyễn Thị Tám.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Lâm Thị Ngọc Triều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** bà Trần Thị Thu Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 24/2024/TLST-LĐ ngày 08/4/2024 về việc “Tranh chấp lao động về tiền lương và bảo hiểm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXX-ST ngày 21/6/2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Thị Minh T, sinh năm 1981; cư trú tại ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt;

2. **Bị đơn:** Công ty TNHH S; địa chỉ: số H, đường số A, K, Phường G, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quang M, chức vụ: Giám đốc; vắng mặt;

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bảo hiểm xã hội huyện S, tỉnh Tây Ninh; địa chỉ: khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị B, chức vụ: Giám đốc; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/3/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Minh T trình bày:

Công ty TNHH S ký hợp đồng lao động với chị từ ngày 01/10/2022 đến ngày 30/9/2025 (hợp đồng 3 năm), hợp đồng có hiệu lực từ ngày 01/10/2022 với mức lương cơ bản làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp là 3.894.800 đồng, công việc được giao: công nhân Nhà máy Á. Công ty đã trừ lương để đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đóng bảo hiểm thất nghiệp nhưng Công ty không thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng lao động nên chị không được hưởng quyền lợi từ Quỹ bảo hiểm xã hội từ khi ký hợp đồng cho đến nay. Ngoài ra, Công ty còn nợ tiền lương của chị gồm: Tiền lương và các khoản phụ cấp của tháng 10 năm 2023 là 6.264.000 đồng, tháng 11 năm 2023 là 3.084.000 đồng, tháng 12 năm 2023 số tiền là 1.157.000 đồng; tổng cộng 10.505.000 đồng. Công ty hẹn trả vào ngày 15/12/2023 nhưng Công ty vẫn không trả tiền lương cho chị, hiện tại Công ty đóng cửa không hoạt động. Chị đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty.

Chị T yêu cầu Công ty TNHH S có nghĩa vụ thanh toán tiền lương 10.505.000 đồng; nộp tiền vào Quỹ Bảo hiểm để chị được hưởng quyền lợi theo quy định tương ứng thời gian lao động tại Công ty.

Bị đơn Công ty TNHH S được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án nên không có lời khai.

Bảo hiểm xã hội huyện T, tỉnh T do bà Trần Thị B đại diện trình bày: Bảo hiểm xã hội huyện T thống nhất trình bày của nguyên đơn, đến khi khởi kiện, bị đơn Công ty TNHH S có đăng ký tham gia bảo hiểm cho nguyên đơn tại Bảo hiểm xã hội huyện T, mức lương tính đóng bảo hiểm là 3.894.800 đồng, công việc được giao là **công nhân** của Chi nhánh Công ty S tại ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh, được cấp sổ bảo hiểm số 7222561337, tham gia bảo hiểm từ tháng 10 năm 2022 đến tháng 12 năm 2023 (01 năm 03 tháng). Doanh nghiệp còn nợ tiền bảo hiểm của toàn thể người sử dụng lao động của doanh nghiệp tại Bảo hiểm xã hội huyện S đến tháng 5/2024 là 725.975.564 đồng, yêu cầu doanh nghiệp tiếp tục nộp vào Quỹ Bảo hiểm xã hội và tiền lãi chậm nộp theo quy định để người lao động được hưởng quyền lợi bảo hiểm trong thời gian làm việc tại doanh nghiệp.

*Tại phiên tòa, chị Huỳnh Thị Minh T, Công ty TNHH SX - TM và dịch vụ Á Châu và Bảo hiểm xã hội huyện S vắng mặt;

Đại diện Viện kiểm sát trình bày:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo tuân thủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 90, 95 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 2, 21, 85, 86 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Minh T, buộc bị đơn Công ty TNHH S có nghĩa vụ thanh toán tiền lương cho nguyên đơn tổng cộng 10.505.000 đồng, đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định để chị T được hưởng quyền lợi theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội theo mức lương 3.894.800 đồng từ tháng 10/2022 đến tháng 12/2023; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng

Bị đơn Công ty TNHH S vắng mặt dù được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai; nguyên đơn chị Huỳnh Thị Minh T, Bảo hiểm xã hội huyện S có đơn đề nghị vắng mặt; căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ kiện

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lương làm việc chưa trả của tháng 10, 11 và 12 năm 2023, tổng số tiền 10.505.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ về việc kiện nhưng không đưa ra ý kiến phản hồi. Do đó Hội đồng xét xử các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án.

Nguyên đơn Huỳnh Thị Minh T cung cấp bản gốc hợp đồng lao động trong đó ghi rõ thời hạn hợp đồng là 03 năm từ ngày 01/10/2022 đến 30/9/2025. Chứng cứ của nguyên đơn cung cấp phù hợp chứng cứ do Tòa án thu thập do doanh nghiệp kê khai tại Bảo hiểm xã hội huyện T, tỉnh Tây Ninh. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Minh T về việc buộc nguyên đơn yêu cầu bị đơn Công ty TNHH S có nghĩa vụ thanh toán tiền lương và các khoản phụ cấp cho nguyên đơn tổng cộng 10.505.000 đồng, nộp tiền vào Quỹ bảo hiểm xã hội để chị T được hưởng quyền lợi theo Điều 21, 86, 89 Luật Bảo hiểm xã hội.

Ghi nhận chị T không yêu cầu tính tiền lãi đối với khoản tiền lương chậm trả và không yêu cầu giải quyết các vấn đề khác liên quan giữa nguyên đơn và bị đơn khi chấm dứt lao động tại Công ty theo quy định của Bộ luật lao động như nhận lại làm việc, trợ cấp thôi việc... nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận: $10.505.000 \times 3\% = 315.000$ đồng án phí dân sự sơ thẩm (về tiền lương) và chịu 300.000 đồng án phí (về tiền bảo hiểm).

[4.] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 13, 90, 95 Bộ luật Lao động; các Điều 21, 86, 89 Luật Bảo hiểm xã hội; các Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Minh T đối với Công ty TNHH S về tranh chấp lao động về tiền lương và bảo hiểm:

1.1. Buộc Công ty TNHH S trả tiền lương cho chị Huỳnh Thị Minh T số tiền 10.505.000 (mười triệu năm trăm linh năm nghìn) đồng. Ghi nhận chị T không yêu cầu tính tiền lãi đối với khoản tiền lương chậm trả.

Kể từ ngày người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

1.2. Buộc Công ty TNHH S nộp vào Quỹ bảo hiểm xã hội để chị Huỳnh Thị Minh T được hưởng chế độ bảo hiểm theo quy định từ tháng 10/2022 đến tháng 12/2023 với mức lương đóng bảo hiểm xã hội là 3.894.800 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH S phải chịu 315.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về tiền lương) và chịu 300.000 đồng án phí (về tiền bảo hiểm), tổng cộng 615.000 (sáu trăm mười lăm nghìn) đồng.

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Minh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Đối với số tiền bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp mà người sử dụng lao động có trách nhiệm đóng theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội mà không đóng hoặc không đóng đầy đủ thì được xử lý theo quy định về chậm đóng, trốn đóng của Luật bảo hiểm xã hội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAT;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Oanh**